

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Khung AI tin cậy tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 3315/TTr-SKHCHN ngày 27 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung AI tin cậy tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng;
- VPUB: LĐVP, TTTT, TPVX;
- Lưu: VT, VX_(MTT).

CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

KHUNG AI TIN CẬY TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Mục đích ban hành**

Khung AI (Trí tuệ nhân tạo) tin cậy tỉnh Cao Bằng được ban hành nhằm:

- Thiết lập khuôn khổ quản lý thống nhất về việc sử dụng AI trong các cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng.
- Đảm bảo việc ứng dụng AI được thực hiện an toàn, minh bạch, đúng pháp luật và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.
- Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong soạn thảo văn bản, tổng hợp thông tin, biên tập, tra cứu, dịch thuật và các tác vụ hành chính thường xuyên.
- Phòng ngừa rủi ro, sai lệch, lạm dụng công nghệ và bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nội bộ trong quá trình sử dụng AI.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Khung quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quy trình sử dụng và yêu cầu an toàn khi ứng dụng AI trong hoạt động công vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Cao Bằng.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng AI trong hoạt động công vụ.
- Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, triển khai hoặc vận hành hệ thống AI phục vụ cơ quan nhà nước (nếu có).

Chương II
NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG AI**Điều 4. Nguyên tắc lấy con người làm trung tâm**

- Con người giữ vai trò kiểm soát cuối cùng đối với mọi nội dung được tạo bởi AI.

2. AI không được sử dụng để tự động ban hành quyết định hành chính, tài chính, pháp lý, tài chính, kỹ thuật hoặc các kết luận quan trọng.

3. Kết quả do AI tạo ra phải được người sử dụng kiểm tra, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm.

Điều 5. Nguyên tắc an toàn, bảo mật và công bằng

1. Việc sử dụng AI phải bảo đảm an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và ngăn ngừa nguy cơ lộ lọt thông tin.

2. Tránh để xảy ra sai lệch dữ liệu, sai lệch nội dung hoặc các phản hồi thiếu khách quan.

3. Chỉ sử dụng các nền tảng AI đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật theo quy định.

Điều 6. Nguyên tắc minh bạch và giải trình

1. Mọi số liệu, thông tin, hình ảnh hoặc kết luận do AI tạo ra phải dựa trên nguồn dữ liệu chính thống, đã được kiểm định, đo đạc, xác nhận hoặc công bố bởi cơ quan có thẩm quyền.

2. Khi sử dụng kết quả đầu ra từ AI, phải ghi rõ phần nội dung được AI hỗ trợ, trích dẫn nguồn dữ liệu gốc và có xác nhận kiểm chứng của cá nhân/đơn vị chịu trách nhiệm.

3. Không sử dụng các kết quả, dữ liệu do AI tự sinh ra mà chưa được kiểm chứng để làm căn cứ cho các báo cáo, thiết kế, quyết toán, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các nội dung tham mưu cho cơ quan cấp trên.

4. Khi công bố thông tin, đặc biệt trên các phương tiện truyền thông hoặc báo cáo cấp trên, phải ghi rõ nguồn dữ liệu và người chịu trách nhiệm chính.

5. Khuyến khích ghi chú: "Nội dung/kết quả có sự hỗ trợ của AI, đã được kiểm chứng bởi chuyên gia/cơ quan chuyên môn" trong các hồ sơ dự án, báo cáo, công trình...

6. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm giải trình về việc tổ chức sử dụng AI.

Điều 7. Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư

Nghiêm cấm đưa vào AI các loại dữ liệu:

1. Dữ liệu mật, bí mật Nhà nước.

2. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

3. Dữ liệu nội bộ chưa công khai.

4. Không sử dụng tài khoản công vụ để đăng nhập nền tảng AI.

5. Không cung cấp cho AI các nội dung liên quan đến ngân sách, đấu thầu, quy hoạch chưa công bố.

Điều 8. Các trường hợp không được sử dụng AI

1. Trong xử phạt hành chính, thanh tra, kiểm tra, điều tra.

2. Trong thẩm định hồ sơ, cấp phép, phê duyệt đầu tư.
3. Trong xử lý văn bản, thông tin hoặc dữ liệu có tính nhạy cảm cao.
4. Khi nghi ngờ kết quả AI thiếu chính xác hoặc có dấu hiệu sai lệch.
5. Đối với lĩnh vực kỹ thuật, hạ tầng, môi trường, phòng chống thiên tai: AI chỉ được dùng để hỗ trợ mô phỏng, dự báo, thiết kế; kết quả phải được kiểm định, xác nhận bởi cơ quan chuyên môn và chuyên gia.
6. Đối với lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, kế hoạch: AI chỉ được phép hỗ trợ phân tích, tổng hợp, nhận diện sai lệch, lập dự báo; không được thay thế các quy trình kiểm toán độc lập, duyệt chi, phê duyệt quyết toán ngân sách.
7. Đối với lĩnh vực hành chính, thống kê, báo cáo, truyền thông: AI có thể hỗ trợ biên tập, soạn thảo, trình bày; tuy nhiên, người ký duyệt và người phụ trách chuyên môn phải trực tiếp rà soát, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm trước khi phát hành chính thức.

Chương III **SỬ DỤNG AI TRONG CÔNG VỤ**

Điều 9. Nội dung được phép sử dụng AI

1. Soạn thảo dự thảo văn bản, bài phát biểu, báo cáo, kế hoạch.
2. Tóm tắt, tổng hợp tài liệu công khai.
3. Tra cứu, gợi ý ý tưởng, xây dựng đề cương.
4. Rà soát lỗi chính tả, diễn đạt, dịch thuật.
5. Phân tích nội dung, hỗ trợ tính toán, mô phỏng, dự báo.

Điều 10. Quy trình sử dụng AI

1. Xác định nhu cầu sử dụng.
2. Lựa chọn nền tảng AI phù hợp.
3. Chuẩn bị dữ liệu đầu vào bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.
4. Đối soát, kiểm tra, phân tích kết quả AI tạo ra.
5. Điều chỉnh và biên tập lại nội dung.
6. Ghi nhận việc sử dụng AI trong hồ sơ khi cần thiết.
7. Trình phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng AI

1. Sử dụng AI đúng mục đích, đúng phạm vi cho phép.
2. Không cung cấp thông tin cá nhân, dữ liệu nội bộ cho AI.
3. Kiểm tra, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng.

4. Không sử dụng tại điểm truy cập công cộng có nguy cơ mất an toàn.
5. Không sao chép nguyên bản 100% nội dung AI tạo ra vào văn bản chính thức.
6. Khi sử dụng AI và các sản phẩm tạo ra từ AI phải đảm bảo tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức; phong tục tập quán và giá trị văn hóa Việt Nam; không làm lộ, lọt bí mật Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội và quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Tuyên truyền và hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý sử dụng AI an toàn.
2. Theo dõi, đánh giá tình hình ứng dụng AI.
3. Từng bước xây dựng cơ sở tri thức phục vụ Chatbot chuyên ngành.

Chương IV KỸ NĂNG ỨNG DỤNG AI

Điều 13. Kiến thức nền tảng

1. Nắm vững các khái niệm về Mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Model - LLM), xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing - NLP), cách vận hành của các nền tảng AI.
2. Hiểu ưu điểm, hạn chế, rủi ro và sai lệch có thể phát sinh.

Điều 14. Tư duy phản biện và xây dựng yêu cầu (Prompt)

1. Diễn đạt rõ yêu cầu công việc.
2. Đánh giá kết quả phản hồi và điều chỉnh Prompt khi cần.
3. Luôn đối chiếu thông tin với nguồn chính thống.

Điều 15. Bảo mật dữ liệu và quản lý truy cập

1. Không lưu mật khẩu trên thiết bị công cộng.
2. Không kết nối hệ thống nội bộ với AI khi chưa được phép.
3. Tuân thủ quy trình an toàn thông tin của cơ quan.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện quy định; thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản, quy định mới, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy định kịp thời.
2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng AI.

Điều 17. Trách nhiệm triển khai của các cơ quan, đơn vị

1. Quán triệt nội dung Khung AI tin cậy đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.
2. Tổ chức giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc sử dụng AI trong các hoạt động công vụ.
3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý./.